

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 306/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2024

V/v tranh chấp "Xin Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thành Khánh Duy- KSV.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị Cẩm A, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

\* **Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Triệu Thị Cẩm A trình bày:

Chị và anh B cưới nhau vào năm 2004 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M1, huyện N1, Trà Vinh, theo số 164 ngày 03/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây cãi, chị và anh B đã sống ly thân vào cuối năm 2022 cho đến nay. Nay chị Cẩm A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh B.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị C, sinh ngày 27/01/2004; Huỳnh Thị Kim D, sinh ngày 18/3/2009; Huỳnh Thị Kim E, sinh ngày 04/01/2014. Cháu

Huỳnh Thị C đã trưởng thành. Chị A yêu cầu được nuôi 02 con chung là Kim E, Kim D, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Đối với bị đơn là anh Huỳnh Văn B từ khi Tòa án thụ lý đến nay anh B vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A.

\* Tại phiên tòa, chị Triệu Thị Cẩm A có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Văn B và giải quyết về con chung như đơn khởi kiện.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị A, anh B mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2022 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh B.

+ Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị C, sinh ngày 27/01/2004; Huỳnh Thị Kim D, sinh ngày 18/3/2009; Huỳnh Thị Kim E, sinh ngày 04/01/2014. Các con chung đều sống chung với chị A, cháu Huỳnh Thị C đã trưởng thành. Chị A yêu cầu được nuôi 02 con chung là Kim E, Kim D và 02 cháu có nguyện vọng được sống với chị A, do đó cần giao 02 con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hằng không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Triệu Thị Cẩm A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Huỳnh Văn B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh B cưới nhau cưới nhau vào năm 2004 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M1, huyện N1, Trà Vinh, theo số 164 ngày 03/12/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây cãi, chị và anh B đã sống ly thân vào cuối năm 2022 cho đến nay. Nay chị Cẩm A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với anh B.

Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, điều đó chứng tỏ anh B không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị C, sinh ngày 27/01/2004; Huỳnh Thị Kim D, sinh ngày 18/3/2009; Huỳnh Thị Kim E, sinh ngày 04/01/2014. Các con chung đều sống chung với chị A, cháu Huỳnh Thị C đã trưởng thành.

Chị A yêu cầu được nuôi 02 con chung là Kim E, Kim D, đồng thời 02 cháu có nguyện vọng được sống với chị A, do đó để các con có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần giao 02 con chung Kim D, Kim E cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị Cẩm A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Cẩm A.

1. Về hôn nhân: Chị Triệu Thị Cẩm A được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Huỳnh Thị C, sinh ngày 27/01/2004; Huỳnh Thị Kim D, sinh ngày 18/3/2009; Huỳnh Thị Kim E, sinh ngày 04/01/2014. Con chung Huỳnh Thị C đã trưởng thành.

Giao hai con chung là Kim E, Kim D cho chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Triệu Thị Cẩm A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007552 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

- Ủy ban xã N

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**